

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 9 và 9 tháng năm 2015

### Ước tính kết quả thực hiện kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2015

	Kế hoạch năm	Ước thực hiện	
		9 tháng	Cả năm
1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP – (%)	>9,5	9,1	9,8
Trong đó: Nông, lâm, thủy sản		5,9	6,0
Công nghiệp và xây dựng		7,5	7,7
Dịch vụ		10,3	11,2
2 Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (%)	8-10	-5,9	-4,2
Trong đó: - trừ dầu thô		8,0	9,9
3 Chỉ số giá tiêu dùng so tháng 12 năm trước (%)	thấp hơn cả nước	-0,25	
4 Tỷ trọng vốn đầu tư so với GDP (%)	30	25	29,7
5 Tổng thu ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	267.926	202.629	271.399
Thu ngân sách không tính dầu thô	233.776	184.759	247.312
T.đó: * Thu nội địa (tỷ đồng)	143.776	113.537	147.422
Tốc độ tăng (%)		12,5	12,9
* Thu từ xuất nhập khẩu (tỷ đồng)	90.000	69.200	97.500
Tốc độ tăng (%)		5,7	9,5
6 Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	54.616	30.612	52.620
T.đó: Chi đầu tư phát triển	21.375	10.966	22.156
Tỷ trọng chi đầu tư phát triển (%)	39,1	35,8	42,1
7 Số LĐ được giải quyết việc làm (nghìn người)	265	223,1	
Trong đó: Được tạo việc làm mới	120	90,1	
8 Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn dưới 16 triệu đồng/người/năm) (%)	<1	0,89	

Sang quý 3 tình hình kinh tế tiếp tục tiếp tục phát triển ổn định, sản xuất công nghiệp tăng cao hơn cùng kỳ (IIP ước đạt 7,3%, cùng kỳ tăng 6,8%), đặc biệt xây dựng có mức tăng vượt trội do ảnh hưởng thị trường bất động sản có nhiều khởi sắc (giá trị sản xuất xây dựng tăng 11,7% mức tăng cùng kỳ 8,8%); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ loại trừ giá tăng 10,4%. Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 163.388 tỷ đồng, tăng 8% và bằng 25,1% so GDP. Đầu tư của doanh nghiệp trong nước cũng như thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển biến tích cực. Doanh nghiệp trong nước mới thành lập tăng 34,3% về số lượng và 57,2% về vốn đăng ký; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 115,3%. Tín dụng tăng 7,1% so cuối năm. Kết quả chung tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng ước tăng 9,1%, cùng kỳ tăng 8,9%, thu ngân sách nhà nước đạt 75,6% dự toán, tăng 5,3% so cùng kỳ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế và xã hội trong 9 tháng đầu năm:

## I. GIÁ TRỊ TỔNG SẢN PHẨM NỘI ĐỊA (GDP)

Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn 9 tháng đầu năm ước đạt 649.699 tỷ đồng (theo giá thực tế), tăng 9,1% so cùng kỳ năm trước .

### Tổng sản phẩm 9 tháng

	Tổng GDP (Tỷ đồng - giá thực tế)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2014 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>649.699</b>	<b>9,1</b>	<b>9,1</b>
<i>Chia theo khu vực</i>			
- Nông lâm thủy sản	6.217	5,9	0,05
- Công nghiệp và xây dựng	255.331	7,5	3,09
+ Công nghiệp	225.037	7,3	2,63
+ Xây dựng	30.294	9,0	0,46
- Dịch vụ	388.151	10,3	5,95

Trong 9,1% tăng trưởng chung: khu vực thương mại dịch vụ đóng góp 5,95%; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 3,09%; khu vực nông lâm thủy sản 0,05%.

- Giá trị tăng thêm khu vực nông lâm thủy sản đạt 6.217 tỷ đồng, chiếm 1% GDP, tăng 5,9%.

- Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 255.331 tỷ đồng chiếm 39,3% GDP, tăng 7,5%. Trong đó công nghiệp chiếm 34,6%, tăng 7,3%; xây dựng chiếm 4,7%, tăng 9%.

- Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ đạt 388.151 tỷ đồng chiếm 59,7% tăng 10,3%. Trong đó ngành thương nghiệp tăng 8,1%, ngành khách sạn nhà hàng tăng 3,9%, vận tải kho bãi 22,1% .

**Dự ước tốc độ tăng GDP cả năm 2015 đạt 9,8%. Trong đó: khu vực dịch vụ tăng 11,2% và khu vực công nghiệp – xây dựng tăng 7,7%.**

## II. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tháng 9 tăng 0,3% so với tháng 8. Những ngành có chỉ số tăng so với tháng trước: sản xuất da (+15,8%); thuốc lá (+9,4%); dệt (+9,2%); sản xuất trang phục (+7,9%); hóa chất (+7,8%); thuốc (+7,5%); giấy (+6,4%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+5,8%); sản xuất và phân phối điện (+3,3%); sản xuất phân phối nước (+1,6%);... Những ngành có chỉ số giảm so với tháng trước: sản xuất phương tiện vận tải khác (-26,9%); chế biến thực phẩm (-9%); sản xuất xe có động cơ (-6,8%); sản xuất đồ uống (-6,2%); sản xuất kim loại (-5,7%);...

So với tháng 9/2014, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11,8%.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm ước tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2014**, cao hơn chỉ số của năm trước (chỉ số năm trước: tăng 6,8%). Trong đó ngành công nghiệp khai khoáng giảm 42,3%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,4%; sản xuất và phân phối điện tăng 6,5%; sản xuất và phân phối nước tăng 11,8%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:



## Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

Đơn vị tính: %

	Tháng 9 so với tháng 8	9 tháng so với cùng kỳ 2014
<b>Tổng số</b>	<b>111,8</b>	<b>107,3</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	123,9	57,7
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	100,1	107,4
3. SX và phân phối điện	103,3	106,5
4. SX và phân phối nước	101,6	111,8
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	91,0	108,6
2. Sản xuất đồ uống	93,8	110,5
3. Sản xuất trang phục	107,9	107,7
4. Sản xuất da và SP liên quan	115,8	112,7
5. SX hóa chất và SP hóa chất	107,8	105,6
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	103,2	101,4
7. SP. từ khoáng phi kim loại	105,8	118,9
8. Sản xuất SP điện tử	100,0	105,4
9. Sản xuất thiết bị điện	102,8	110,8
10. Sản xuất xe có động cơ	93,2	141,2

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 23/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó **một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất xe có động cơ (+41,2%); hoạt động thu gom, xử lý rác thải (+25,1%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+18,9%); xử lý ô nhiễm (+17,4%); sản xuất phương tiện vận tải khác (+14,4%); sản xuất da (+12,7%); sản xuất thiết bị điện (+10,8%); sản xuất đồ uống (+10,5%). **Một số ngành có mức tăng khá**: chế biến thực phẩm (+8,6%); trang phục (+7,7%); dệt (+6,6%); sản xuất và phân phối điện (+6,5%); hóa chất (+5,6%); sản xuất sản phẩm điện tử (+5,4%); giấy (+5,2%); kim loại (+5,1%); in (+5,1%). **Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm**: sản xuất thuốc (+4,2%); thuốc lá (+2,1%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+1,7%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+1,4%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-10,9%); khai khoáng (-42,4%);...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 9 giảm 2,5% so với tháng trước; so với tháng 9/2014 tăng 12,1%. Ước 9 tháng tăng 7,6% bao gồm: ngành chế biến lương thực thực phẩm, đồ uống tăng 9,7%; ngành hóa dược tăng 3,4%; ngành sản xuất hàng điện tử tăng 5,4%; ngành cơ khí tăng 11,4%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8/2015 tăng 3,8% so với tháng trước; tăng 9,5% so tháng cùng kỳ; cộng dồn 9 tháng đầu năm tăng 4,9% so với năm trước. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ 9 tháng tăng cao so với cùng kỳ: sản xuất phương tiện vận tải khác; sản xuất xe có động cơ; sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại; sản xuất đồ uống; sản xuất giấy;... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; sản xuất thuốc; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; chế biến thực phẩm; sản xuất hóa chất; da; trang phục; ...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/9 tăng 9,8% so với tháng trước; tăng 22% so với cùng thời điểm năm trước. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất đồ uống; sản xuất thuốc lá; trang phục; da; dệt; sản phẩm

từ cao su và plastic;... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất giấy; in ấn; sản xuất hóa chất; sản xuất xe có động cơ; sản xuất phương tiện vận tải khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;...

### III. XÂY DỰNG

**Giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng đầu năm theo giá hiện hành** ước đạt 124.757,2 tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 10.018,3 tỷ đồng, chiếm 8%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 102.486,8 tỷ đồng, chiếm 82,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 12.252,1 tỷ đồng, chiếm 9,8%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà chiếm 52,9%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 29% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 18,1%.

**Giá trị sản xuất xây dựng 9 tháng theo giá so sánh** ước đạt 105.711,6 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2014, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 8.488,9 tỷ đồng, tăng 11%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 86.841 tỷ đồng, tăng 12,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 10.381,6 tỷ đồng, tăng 7%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà tăng 8,7%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 16,8% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 12,2%.

### IV. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đầu năm 2015 đạt 11.938 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 6,0% so cùng kỳ năm trước; trong đó hoạt động nông nghiệp tăng 5,4%, thủy sản tăng 8%.

#### Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2015

	Giá thực tế		Giá cố định 2010	
	Tỷ đồng	Cơ cấu (%)	Tỷ đồng	% so với cùng kỳ năm 2014
<b>Tổng số</b>	<b>11.938,0</b>	<b>100,0</b>	<b>7.789,8</b>	<b>106,0</b>
Nông nghiệp	8.542,8	71,5	5.923,3	105,4
Trồng trọt	2.671,0	22,4	2.176,5	104,6
Chăn nuôi	4.833,4	40,5	3.198,0	105,0
Dịch vụ	1.038,4	8,7	548,8	112,0
Lâm nghiệp	117,0	1,0	69,8	98,7
Thủy sản	3.278,2	27,5	1.796,7	108,0

#### 1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp 9 tháng ước đạt 8.542,8 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 5,4% so cùng kỳ; trong đó chăn nuôi tăng 5,0%, trồng trọt tăng 4,6%.

##### 1.1. Trồng trọt

**Vụ Đông Xuân:** Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân 2014-2015 đạt 10.631 ha, giảm 6,8% so với năm trước; chủ yếu diện tích gieo trồng lúa, rau giảm do chuyển dịch cơ cấu. Diện tích lúa 4.921 ha, giảm 11,5%, sản lượng đạt 23.605 tấn, giảm 11%.



Diện tích rau 3.448 ha, giảm 9,4% so với cùng kỳ, năng suất tăng 11,2%, sản lượng đạt 100.069 tấn, tăng 0,8%. Mía 385 ha tăng 29,7%; hoa cây cảnh 277 ha, tăng 38%. Diện tích bắp 773 ha, giảm 13,8%, sản lượng 2.713 tấn, giảm 8,1%; đậu phộng 98 ha, giảm 41,5%;

**Vụ Hè thu:** theo kết quả điều tra sơ bộ, diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ hè thu đạt 10.838 ha, giảm 2,2% so cùng kỳ năm trước; trong đó lúa 6.546 ha, tăng 1,2%; rau 2.755,3 ha, giảm 10,4%, sản lượng rau 72.068 tấn giảm 7,4%. Diện tích bắp tăng 6,8%, đậu phộng tương đương cùng kỳ.

**Vụ Mùa:** diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ mùa ước đạt 12.905 ha bằng 95,3% so với cùng kỳ. Trong đó, lúa ước đạt 8.285 ha, giảm 5,7%, rau các loại 3.066 ha giảm 2,1%.

**Tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng:** tổng diện tích lúa bị nhiễm sinh vật gây hại là 8.704 lượt ha, thấp hơn 1.055 lượt ha so cùng kỳ (rầy nâu 1.307 lượt ha). Rau 6.712 lượt ha, thấp hơn 177 lượt ha, phòng trị 58,2% diện tích nhiễm sinh vật hại. Hoa lan, cây kiềng 511,4 lượt ha, cao hơn 222,7 lượt ha so với cùng kỳ, đã phòng trị 73,7%.

**1.2 Chăn nuôi:** Giá trị sản xuất hoạt động chăn nuôi 9 tháng 4.833,4 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 5,0% so với cùng kỳ; trong đó chăn nuôi bò chiếm 48,9%, tăng 3,8%, heo chiếm 47,8%, tăng 3% so với cùng kỳ.

## 2. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất lâm nghiệp 9 tháng (giá thực tế) 117,1 tỷ đồng, giảm 1,3% so cùng kỳ, chủ yếu do hoạt động khai thác và dịch vụ giảm.

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố hiện nay là 36.762 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 34.446 ha. Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh 39,8%. Trồng mới 128 ha rừng tập trung, giảm 20,3% so cùng kỳ năm trước. Tổng số gỗ khai thác 13.797m<sup>3</sup>, tăng 36,3%. Sản lượng củi 1.985 ster, tăng 18,9% so cùng kỳ.

Chi cục Kiểm lâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo vệ, phòng chống cháy rừng đến người dân, tổ chức 923 lượt tuần tra bảo vệ rừng; Về công tác quản lý lâm sản và động vật hoang dã: truy quét ngăn chặn săn bắt động vật hoang dã với 104 lượt; kiểm tra 2.042 lượt/365 cơ sở doanh nghiệp sản xuất, chế biến gỗ;...

## 3. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản 9 tháng ước đạt 3.278,2 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 8% so với cùng kỳ; trong đó nuôi trồng chiếm 80%, tăng 8,4%, khai thác chiếm 19,1%, tăng 4,5%.

Sản lượng thủy sản 9 tháng ước đạt 37.086 tấn, tăng 12% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác 11.111 tấn, tăng 0,5%; nuôi trồng 25.975 tấn, tăng 17,8%, chủ yếu do sản lượng thủy sản khác tăng 46,5%.

**Dịch bệnh trên tôm:** trong 9 tháng đầu năm có 289 lượt hộ nuôi có tôm bị bệnh trên diện tích 262 ha làm thiệt hại 113,1 triệu con giống. Có 120 hộ với 82,3 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

#### 4. Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp

Phát triển giống cây, giống con chất lượng cao: Tiếp tục thực hiện chương trình nhập nội, cải thiện chất lượng đàn gia súc, cấp phát tinh bò sữa và heo đến các đơn vị chăn nuôi. Trong 9 tháng, đã phát 3.200 liều tinh bò sữa Canada và Israel, heo 381 liều. Sơ tập, đánh giá khả năng sinh trưởng các giống hoa kiểng mới, thử nghiệm khảo nghiệm các giống cây trồng có giá trị cao.

Bình tuyển, lập lý lịch giống bò sữa 9 tháng đầu năm 3.782 con, tính từ khi triển khai chương trình đến nay đã thực hiện 85.946 con, 85% bò sữa đạt chuẩn đặc cấp theo tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp.

Chương trình phát triển rau an toàn: từ đầu năm 2015, trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp đã cấp chứng nhận VietGap cho 27 tổ chức, cá nhân sản xuất rau với diện tích 11 ha diện tích canh tác. Tổng số hộ, cơ sở đã được chứng nhận còn hạn 393 tương đương 153,1 ha diện tích canh tác.

#### V. VỐN ĐẦU TƯ

##### 1. Đầu tư xây dựng

**Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 163.388 tỷ đồng so với cùng kỳ tăng 8% (9 tháng năm 2014 tăng 6,1%).** Tốc độ tăng trưởng 9 tháng năm nay tăng cao hơn cùng kỳ do tình hình kinh tế chuyển biến tích cực, các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư trở lại, số doanh nghiệp trong nước thành lập mới tăng mạnh, đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng khá, lãi suất ngân hàng hợp lý, trong đó đầu tư vào ngành kinh doanh bất động sản tăng khá cao.

##### Vốn đầu tư trên địa bàn 9 tháng

	Ước thực hiện (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2014(%)	Cơ cấu (%)
<b>Tổng số</b>	<b>163.388</b>	<b>108,0</b>	<b>100,0</b>
- Vốn nhà nước	32.140	106,2	19,7
Trong đó: Vốn ngân sách địa phương	12.073	104,8	7,4
- Vốn ngoài nhà nước	101.547	108,6	62,2
- Vốn nước ngoài	29.701	108,0	18,1

**Vốn đầu tư XDCB và sửa chữa lớn trên địa bàn 9 tháng ước thực hiện 148.288 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 9,1%; so với kế hoạch năm đạt 58,5%.**

**Trong đó vốn ngân sách thành phố 12.073,4 tỷ đồng, tăng 4,8% so với cùng kỳ và đạt 62,6% kế hoạch năm (9 tháng cùng kỳ tăng 1%).** Cấp thành phố ước thực hiện 7.308,4 tỷ đồng, chiếm 60,5%, so với cùng kỳ tăng 11,4%; cấp quận huyện ước thực hiện 4.765 tỷ đồng, chiếm 39,5%, so với cùng kỳ bằng 96,1%.

##### Vốn đầu tư thuộc ngân sách thành phố

	Ước thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch	Cùng kỳ năm 2014
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>12.073,4</b>	<b>62,6</b>	<b>104,8</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	556,1	67,5	83,3
<b>Cấp thành phố</b>	<b>7.308,4</b>	<b>63,1</b>	<b>111,4</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	219,9	77,7	47,8
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>4.765,0</b>	<b>56,9</b>	<b>96,1</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	336,2	62,2	161,7



Tình hình chung từ đầu năm đến nay có nhiều công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, trong đó chủ yếu là các trường học phục vụ cho năm học (2015-2016). Hiện thành phố đang tập trung chỉ đạo các Sở ngành đẩy nhanh tiến độ các dự án thoát nước chống ngập, giảm tải ùn tắc giao thông...

### **Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm có sử dụng vốn ngân sách thành phố :**

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện còn vướng giải tỏa đoạn đầu tuyến từ đường Trường Sơn đến Nguyễn Thái Sơn.

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: đang thi công các trụ móng đoạn từ quận 2 đến quận 9 tiếp giáp với tỉnh Bình Dương và cầu qua sông Sài Gòn. Hiện trên toàn tuyến đã ghép nối thành công được 19 dầm đường; riêng đoạn từ cầu Sài Gòn đến ngã ba Cát Lái đã nối ghép được 12 dầm đường.

### **2. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài**

Từ đầu năm đến ngày 15/9, đã có 397 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn với vốn đăng ký đạt 2.362,8 triệu USD, tăng 115,3% so với cùng kỳ năm trước. Theo quy mô vốn đầu tư, từ 10 triệu USD đến dưới 100 triệu USD có 15 dự án, tổng vốn 554,5 triệu USD; 100 triệu USD trở lên có 3 dự án, vốn đầu tư 1.610 triệu USD, trong đó dự án khu phức hợp quan sát Thủ Thiêm 1,2 tỷ USD chiếm 50,8% tổng vốn đăng ký cấp mới.

**Chia theo hình thức đầu tư:** 100% vốn nước ngoài 308 dự án, vốn đầu tư 831,6 triệu USD; liên doanh 89 dự án, vốn đầu tư 1.531,2 triệu USD.

**Chia theo lĩnh vực đầu tư:** Đứng đầu là ngành kinh doanh bất động sản với 6 dự án, vốn đầu tư 1.429 triệu USD, chiếm 60,5% tổng vốn đăng ký cấp mới; công nghiệp 43 dự án, vốn đầu tư 555,8 triệu USD (chiếm 23,5%); xây dựng 25 dự án, vốn đầu tư 63,6 triệu USD (chiếm 2,7%); thương nghiệp 123 dự án, vốn đầu tư 132,6 triệu USD (chiếm 5,6%); hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 86 dự án, vốn đầu tư 127,3 triệu USD (chiếm 5,4%); thông tin truyền thông 66 dự án, vốn đầu tư 21 triệu USD; vận tải kho bãi 19 dự án, vốn đầu tư 15,6 triệu USD;...

**Chia theo đối tác đầu tư:** đã có 39 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư, trong đó, Anh 6 dự án, vốn đầu tư 1.201,7 triệu USD, chiếm 50,9% tổng vốn đăng ký cấp mới; British Virgin Islands 7 dự án, vốn đầu tư 306,5 triệu USD (chiếm 13%); Hàn Quốc 83 dự án, vốn đầu tư 235,6 triệu USD (chiếm 10%); Nhật Bản 71 dự án, vốn đầu tư 51,3 triệu USD; Singapore 61 dự án, vốn đầu tư 110,7 triệu USD; Cayman Islands 2 dự án, vốn đầu tư 118,9 triệu USD, Mỹ 22 dự án, vốn đầu tư 88,3 triệu USD; Trung Quốc 14 dự án, vốn đầu tư 22,4 triệu USD; Đài Loan 18 dự án, vốn đầu tư 7,6 triệu USD;...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 108 dự án, số vốn tăng 640,7 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng vốn đến ngày 15/9 đạt 3.003,6 triệu USD, gấp đôi so với thời điểm năm trước (cùng kỳ năm 2014: 1.313,8 triệu USD).** Dự án giải thể, chấm dứt hoặc tạm ngưng hoạt động 21 dự án, vốn đầu tư 70,9 triệu USD.

**Số dự án còn hiệu lực hoạt động đến ngày 15/9 trên địa bàn thành phố 5.684 dự án với tổng vốn đăng ký 38,83 tỷ USD.**

### **3. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư**

Tính đến ngày 31/8, toàn thành phố đã cấp 35.455 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 7.115,3 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 34.897 giấy phép, với diện tích 7.060,4 ngàn m<sup>2</sup> và 558 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 54,9 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 8% về giấy phép (+2.627 giấy phép) và tăng 12,5% về diện tích (+788,9 ngàn m<sup>2</sup>).

### **4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động**

#### **4.1. Cấp phép thành lập doanh nghiệp (khu vực không có vốn nước ngoài)**

Tính từ đầu năm đến 15/9 đã có 22.209 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 34,3% so với cùng kỳ năm trước, tương đương 5.676 doanh nghiệp; trong tổng số gồm: 721 doanh nghiệp tư nhân, 2.241 công ty cổ phần và 19.247 công ty TNHH. Tổng vốn đăng ký thành lập 141.896 tỷ đồng, tăng 57,2% cùng kỳ năm trước, vốn bình quân 1 doanh nghiệp đạt 5,46 tỷ đồng tăng 17% so cùng kỳ. Xét theo các khu vực kinh tế, khu vực nông lâm thủy sản tăng 24,8% về số lượng và giảm 43,4% về vốn; công nghiệp tăng 26% về doanh nghiệp và tăng 25% về vốn; xây dựng tăng 45,8% về doanh nghiệp và 2,16 lần về vốn; khu vực dịch vụ tăng 34,4% về doanh nghiệp và tăng 49,2% về vốn.

#### **4.2. Doanh nghiệp ngừng hoạt động**

Theo cơ quan Thuế thành phố, 8 tháng đầu năm có 11.779 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động, bằng 45,7% số doanh nghiệp tăng trong kỳ (bao gồm doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới là 21.446 và số doanh nghiệp tái hoạt động sau thời gian ngừng nghỉ là 4.304). So với 8 tháng cùng kỳ, số doanh nghiệp ngừng nghỉ giảm 31,7%. Trong tổng số 11.779 doanh nghiệp ngừng hoạt động có 106 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bằng 67,9% số cùng kỳ và 11.667 doanh nghiệp ngoài nhà nước bằng 68,6% so cùng kỳ.

## **VI. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG**

### **1. Nội thương**

Mặc dù có nhiều chương trình khuyến mại nhân dịp Lễ 2/9, mua sắm cho năm học mới, mùa bán hàng Trung thu.. tuy nhiên sức mua sắm hàng hóa và các dịch vụ vẫn ở mức tăng nhẹ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 ước đạt 57.292 tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước. Trong đó hoạt động khách sạn, nhà hàng đạt mức tăng 2,9% do trong tháng 9 thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động thu hút khách du lịch như Hội chợ du lịch quốc tế ITE-HCM, liên hoan ẩm thực các nước..

**Ước tính 9 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 493.439 tỷ đồng, tăng 11% so cùng kỳ, loại trừ yếu tố giá tăng 10,4%.** Trong đó bán lẻ hàng hóa đạt 392.846 tỷ đồng, chiếm 79,6% trong tổng mức, tăng 11,8%, loại trừ yếu tố giá, tăng 14,2%. Các mặt hàng phục vụ nhu cầu hàng ngày như lương thực, thực phẩm, may mặc, hàng tiêu dùng... có mức tăng thấp hơn



mức tăng chung. Một số mặt hàng cao cấp như mỹ phẩm, ô tô, điện tử.. có mức tăng cao.

*Chia theo thành phần kinh tế:* Kinh tế nhà nước 65.737 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,3%, tăng 6,5%; Kinh tế ngoài nhà nước 396.048 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,3%, tăng 12,2%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 31.654 tỷ đồng, chiếm 6,4%, tăng 5,5% so cùng kỳ.

*Chia theo ngành kinh tế:*

**a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa:** tháng 9 đạt 46.097 tỷ đồng, tăng 2,4% so tháng trước. Chín tháng đầu năm ước đạt 392.846 tỷ đồng, tăng 11,8%.

Trong đó nhóm hàng lương thực, thực phẩm chiếm 18,1%, tăng 9,9%; May mặc chiếm 6,8%, tăng 10,8%; Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình chiếm 18,8%, tăng 11%; Xăng dầu chiếm 9,2%, tăng 4,3%; Phương tiện đi lại chiếm 6,8%, tăng 2,5%. Riêng mặt hàng ô tô có tốc độ tăng cao, tăng 93,4% so cùng kỳ. Mặt hàng đá quý, kim loại quý chiếm 5,9%, tăng 28,7%.

**b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước tính doanh thu tháng 9 đạt 5.812 tỷ đồng, tăng 2,9% so tháng trước. Chín tháng đầu năm ước tính đạt 54.443 tỷ đồng, tăng 5,9% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 10,7%; Dịch vụ ăn uống tăng 5,4%.

**c. Du lịch:** tháng 9 ước đạt 1.772 tỷ đồng, giảm 4,2% so tháng trước. Chín tháng đầu năm ước đạt 14.093 tỷ đồng, tăng 8,3% so cùng kỳ.

**d. Dịch vụ tiêu dùng khác:** Doanh thu tháng 9 ước đạt 3.610 tỷ đồng, tăng 0,9% so tháng trước. Trong đó dịch vụ giáo dục tăng 2,8% do nhu cầu mua sắm cho năm học mới. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 32.057 tỷ đồng, tăng 11,6% so cùng kỳ.

## 2. Chỉ số giá

**Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 tiếp tục giảm với mức -0,47%**, với 6/11 nhóm hàng giảm trong đó nhóm giao thông có mức giảm cao nhất, tác động mạnh đến CPI chung: Nhóm giao thông (-3,48%); Nhóm nhà ở điện nước (-0,83%); Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,26%); nhóm bưu chính viễn thông (-0,25%); nhóm văn hóa giải trí du lịch (-0,07%) và nhóm may mặc mũ nón giày dép (-0,01%), bên cạnh đó có 4 nhóm có chỉ số tăng so tháng trước: Nhóm hàng hóa dịch vụ khác (+0,34%); Nhóm giáo dục (+0,25%); Nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,09%) và nhóm thiết bị đồ dùng gia đình (+0,02%), riêng nhóm thuốc và dịch vụ y tế không biến động.

Một số tình hình cụ thể về biến động giá trong tháng như sau:

**Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống** giảm 0,26% so tháng trước, trong đó: Nhóm hàng thực phẩm giảm 0,50%, nhóm lương thực giảm 0,07%, riêng nhóm ăn uống ngoài gia đình không biến động.

+ Nhóm lương thực: Tính từ đầu năm đến nay giá lương thực liên tục giảm, so đầu năm và so cùng kỳ giá lương thực lần lượt giảm 0,89% và 0,42%, nguyên nhân là do tình hình xuất khẩu gạo của VN gặp nhiều khó khăn giảm cả về lượng và giá và tác động đến giá bán buôn, bán lẻ trong nước giảm theo.

+ Nhóm thực phẩm giảm 0,50% so tháng trước, trong đó tập trung ở một số nhóm mặt hàng: Thịt heo (-1,08%); Thịt gà (-0,09%); Thịt chế biến (-0,16%); Trứng các loại (-0,54%); Thủy sản tươi sống (-0,67%); Rau các loại (-1,74%); Trái cây các loại (-0,91%); Đường mật (-0,28%); bên cạnh đó một số nhóm hàng tăng so tháng trước: Thịt bò (+0,43%); Dầu mỡ ăn các loại (+0,12%); Thủy sản chế biến (+0,19%);

Các loại đậu hạt (+0,89%); Đồ gia vị các loại (+0,31%)...còn lại các nhóm hàng khác thuộc nhóm thực phẩm biến động không đáng kể. Giá nhiên liệu giảm kết hợp với các chương trình khuyến mãi đã góp phần giảm giá nhiều mặt hàng.

**Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, VLXD** giảm 0,83% so tháng trước trong đó: Vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép, cát, gạch ... giảm nhẹ, riêng giá gas, giá dầu hỏa giảm khá với mức giảm bình quân lần lượt -3,99% và -9,15%.

**Nhóm giáo dục:** So tháng trước đây là nhóm hàng có giá tăng nhẹ (+0,25%). Tháng 8 và tháng 9/2015 là các tháng bước vào năm học mới 2015-2016, tại TP HCM hầu hết các trường công lập hiện chưa có hướng dẫn mới đối với việc thu học phí nên tạm thời vẫn thu học phí theo mức thu của năm trước. Một số trường ngoài công lập đã điều chỉnh học phí, với mức tăng chung là 0,25%, trong đó mẫu giáo 2,94% và đại học 0,86%.

**Nhóm giao thông** giảm 3,48 % so tháng trước, chủ yếu do tác động của hai lần giảm giá xăng dầu ngày 19/8 và ngày 3/9, theo đó qua 2 lần giảm giá bình quân giá xăng và dầu diesel tháng 9/2015 giảm 8,22% so tháng trước, bên cạnh đó giá cước tàu hỏa cũng được điều chỉnh giảm nhẹ 0,84% so tháng trước.

**So với tháng 9/2014, chỉ số giá tiêu dùng giảm 0,99%**, (chỉ số cùng kỳ là +3,16%). Trong đó có 2 nhóm giảm giá là giao thông (-15,34%); nhà ở điện nước chất đốt (-3,51%); các nhóm còn lại đều tăng, cao nhất là nhóm dược phẩm và dịch vụ y tế (+5,48%).

**So với tháng 12/2014, chỉ số giá tiêu dùng giảm 0,25%** (chỉ số này cùng kỳ là +2,41%), 4 nhóm hàng hóa có mức giá giảm: nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD giảm 1,4%, nhóm thiết bị đồ dùng gia đình giảm 0,01%; nhóm giao thông giảm 8,51% và nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,62%

#### Mức tăng (+), giảm (-) giá tiêu dùng qua các tháng

*Đơn vị tính: %*

	Năm 2014	Năm 2015
<b>So với tháng trước</b>		
Tháng 1	+0,40	-0,48
Tháng 2	+0,24	-0,40
Tháng 3	-0,46	+0,16
Tháng 4	-0,04	+0,03
Tháng 5	+0,36	+0,30
Tháng 6	+0,58	+0,62
Tháng 7	+0,12	+0,11
Tháng 8	+0,05	-0,12
Tháng 9	+1,13	-0,47
<b>Tháng 9 so tháng 9 năm trước</b>	<b>+3,16</b>	<b>-0,99</b>
<b>Tháng 9 so với tháng 12 năm trước</b>	<b>+2,41</b>	<b>-0,25</b>

## 2.2. Giá vàng và giá đô la Mỹ

Giá vàng tháng 9 tăng 3,68% so với tháng trước, giảm 5,45% so với tháng 9/2014 và giảm 2,51% so tháng 12/2014.

Chỉ số USD tháng 9 tăng 3,12% so tháng trước, tăng 6,64% so tháng 9/2014 và tăng 5,61% so tháng 12/2014.



## VII. XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

### 1. Xuất khẩu

**Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 9 đạt 2.486,9 triệu USD, tăng 3,7% so tháng trước.**

**Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 22.455,8 triệu USD, giảm 5,9% so cùng kỳ.**

**Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 9 tháng đầu năm ước đạt 19.551,1 triệu USD, tăng 8%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 9 đạt 2.225,9 triệu USD, tăng 1,7% so tháng trước. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước 1.097 triệu USD, giảm 1,4%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.128,9 triệu USD, tăng 4,9%.

Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 20.107,9 triệu USD, giảm 8,6% so cùng kỳ. Loại trừ dầu thô ước đạt 17.203,2 triệu USD, tăng 6%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 3.808,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 18,9%, giảm 46,1% (giảm 3.258,8 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 9.461,4 triệu USD, chiếm 47,1%, tăng 15,8% (tăng 1.288 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 6.837,8 triệu USD, chiếm 34%, tăng 1,3% (tăng 90,6 triệu USD).

**Chia theo nhóm hàng (không kể dầu thô):**

- Nhóm hàng nông sản đạt 2.636,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 15,3%, giảm 16,7% so cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu gạo đạt 667,1 triệu USD, giảm 30,9%; Cà phê đạt 426,8 triệu USD, giảm 28,5%; Hạt tiêu đạt 459,7 triệu USD, giảm 3,9% so cùng kỳ.

- Nhóm hàng thủy sản 482,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,8%, giảm 14,4%.

- Nhóm hàng công nghiệp 12.458,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 72,4%, tăng 14,5%. Trong đó hàng may mặc đạt 3.964,1 triệu USD, chiếm 23,1% trong tổng kim ngạch không kể dầu, tăng 2,4%; giày dép đạt 1.821,4 triệu USD, chiếm 10,6%, tăng 8,9%, máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 3.297 triệu USD, chiếm 19,2%, tăng 69,5%.

- Nhóm hàng lâm sản 323,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,9%, giảm 15,2%.

- Nhóm hàng hóa khác 1.302,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,6%, tăng 5,4%.

+ Riêng dầu thô: ước xuất 6.814,7 ngàn tấn, giảm 0,3%, về trị giá đạt 2.904,7 triệu USD, giảm 49,6%, do giá bình quân giảm 49,5% so cùng kỳ.

### 2. Nhập khẩu

**Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 9 đạt 2.802,8 triệu USD, tăng 3,4% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 24.393,5 triệu USD, tăng 9,8%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 9 ước đạt 2.409,3 triệu USD, tăng 3,4% so tháng trước. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 1.472,1 triệu USD, tăng 0,9%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 937,2 triệu USD, tăng 7,5%.

Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 21.179 triệu USD, tăng 16,4% (+2.990 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 1.163,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,5%, giảm 16,6%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8.155,8 triệu USD, chiếm 38,5%, tăng 24,3%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 11.859,5 triệu USD, chiếm 56%, tăng 15,9%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 09 tháng đầu năm 2015:

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 359,5 triệu USD, giảm 1%.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 761,3 ngàn tấn, tăng 54,5%, và kim ngạch đạt 435,6 triệu USD, giảm 6,5% là do giá bình quân giảm 39,5%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 610,7 triệu USD, tăng 2,3%.

+ Vải các loại nhập 1.697,3 triệu USD, tăng 2,7%

+ Sắt thép đạt 1.083,1 triệu USD, tăng 5,7%.

+ Tân dược đạt 853,4 triệu USD, tăng 17,5%.

+ Dầu mỡ động thực vật đạt 190,8 triệu USD, giảm 19%.

+ Chất dẻo đạt 1.046,1 triệu USD, giảm 11%.

## VIII. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 9 ước đạt 6.265 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 53.265 tỷ đồng, tăng 18% so cùng kỳ 2014.

### Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 9 tháng đầu năm 2015

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2014	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>36.757</b>	<b>16.508</b>	<b>117,6</b>	<b>119,0</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	4.715	1.061	99,4	107,5
Kinh tế ngoài nhà nước	31.836	12.691	120,8	117,6
Kinh tế có vốn nước ngoài	206	2.757	122,8	131,6
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	20.558	13.735	119,0	116,4
Đường sông	3.715	317	124,6	120,7
Đường biển	12.406		113,3	
Đường hàng không	77,7	2.456	108,6	135,2



- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 9 ước đạt 4.533 tỷ đồng, tăng 2,7% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 36.757 tỷ đồng, tăng 17,6% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 86,6%, tăng 20,8%; kinh tế nhà nước chiếm 12,8%, giảm 0,6%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 55,9%, tăng 19%, đường biển chiếm tỷ trọng 33,8%, tăng 13,3%.

\* **Vận tải hành khách:** doanh thu tháng 9 ước đạt 1.732 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước. Ước tính 9 tháng đầu năm đạt 16.508 tỷ đồng, tăng 19% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 76,9%, tăng 17,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 16,7%, tăng 31,6%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 13.735 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 83,2%, tăng 16,4%; Đường hàng không chiếm 14,9%, tăng 35,2%.

## IX. TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính

**Tổng thu ngân sách Nhà nước** 9 tháng ước thực hiện 202.629 tỷ đồng, đạt 75,6% dự toán, tăng 5,3% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 113.537 tỷ đồng, đạt 79,0% dự toán, tăng 12,5% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 17.870 tỷ đồng, đạt 55,8% dự toán, giảm 25,8% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 69.200 tỷ đồng, đạt 76,9% dự toán, tăng 5,7% so cùng kỳ.

#### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
<b>Tổng thu</b>	<b>267.926</b>	<b>202.629</b>	<b>75,6</b>	<b>105,3</b>
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>265.776</b>	<b>200.607</b>	<b>75,5</b>	<b>105,3</b>
I- Thu nội địa	143.776	113.537	79,0	112,5
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	28.200	21.406	75,9	105,0
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.600	25.205	75,0	110,9
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	42.023	29.226	69,5	106,9
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	90.000	69.200	76,9	105,7
III- Thu từ dầu thô	32.000	17.870	55,8	74,2

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 18,9% tổng thu nội địa, tăng 5,0% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 13.112 tỷ đồng, đạt 73,0% dự toán, tăng 5,2%; Nhà nước địa phương 8.294 tỷ đồng, đạt 80,9% dự toán, tăng 4,6%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 25.205 tỷ đồng, chiếm 22,2%, tăng 10,9% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 29.226 tỷ đồng, chiếm 25,7%, tăng 6,9%. Thu khác 37.699 tỷ đồng, tăng 23,9%; trong đó thuế thu nhập cá nhân 15.715 tỷ đồng, tăng 13,7%, Thu tiền sử dụng đất 9.212 tỷ đồng, tăng 29,7% so cùng kỳ.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 9 tháng ước đạt 47.870 tỷ đồng, đạt 89,1% dự toán, giảm 0,3% so cùng kỳ năm 2014.**

**Tổng chi ngân sách địa phương** (trừ tạm ứng) 9 tháng ước thực hiện 30.612 tỷ đồng, đạt 56% dự toán, giảm 2,4% so cùng kỳ.

### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 9 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
<b>Tổng chi (trừ tạm ứng)</b>	<b>54.616</b>	<b>30.612</b>	<b>56,0</b>	<b>97,6</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	21.375	10.966	51,3	82,2
Trong đó: trả lãi và vốn vay	4.416	341	7,7	10,9
II- Chi thường xuyên	31.500	18.936	60,1	108,6
Trong đó:	0	0	0,0	0,0
Sự nghiệp kinh tế	4.210	2.197	52,2	124,0
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	8.759	5.517	63,0	106,2
Sự nghiệp y tế	3.127	2.064	66,0	102,3
Quản lý hành chính	4.942	3.381	68,4	109,6

Chi đầu tư phát triển 10.966 tỷ đồng, đạt 51,3% dự toán, giảm 17,8% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 18.936 tỷ đồng, tăng 8,6% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.197 tỷ đồng, tăng 24,0%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 5.517 tỷ đồng, tăng 6,2%; chi sự nghiệp y tế 2.064 tỷ đồng, tăng 2,3%; chi quản lý hành chính 3.381 tỷ đồng, tăng 9,6%; chi đảm bảo xã hội tăng 31,3%, chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 42,1% so cùng kỳ.

### 2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 9 đạt 1.451 ngàn tỷ đồng, tăng 2% so tháng trước (chỉ số này tháng trước: +0,5%) và tăng 19,3% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 54,1% tổng vốn huy động, tăng 14,8% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 16,2%, tăng 28,3% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 83,8% tổng vốn huy động, tăng 17,7% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 54,7% tổng vốn huy động, tăng 16,1% so với tháng cùng kỳ.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 9 đạt 1.143,2 ngàn tỷ đồng, so với tháng 12/2014 tăng 7,1% và tăng 14,3% so với tháng cùng kỳ.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 640 ngàn tỷ đồng, chiếm 56% tổng dư nợ, tăng 15,2% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 158,4 ngàn tỷ đồng, chiếm 13,9% tổng dư nợ, giảm 5,2% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 984,8 ngàn tỷ đồng chiếm 86,1% tổng dư nợ, tăng 18,2% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung, dài hạn chiếm 55,2%, tăng 28,1% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 44,8%, tăng 0,8% so tháng cùng kỳ.

### 3- Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 08/2015, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 310 gồm 309 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, tăng 4 mã cổ phiếu so với cuối tháng 07/2015 (ngày 03/08/2015 mã cổ phiếu DGW của Công ty Cổ phần Thế Giới Số giao dịch ngày đầu tiên; ngày 12/08/2015 mã cổ phiếu LDG của Công ty Cổ phần Địa ốc Long



Điền giao dịch ngày đầu tiên; ngày 19/08/2015 mã cổ phiếu FIT của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T và mã cổ phiếu VPS của Công ty Cổ phần Thuộc sắt trùng Việt Nam giao dịch ngày đầu tiên)

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.097.734,05 tỷ đồng, tăng 11,4% so với cuối năm 2014. Trong tháng 08/2015 có 21 phiên giao dịch, 8 phiên tăng điểm và 13 phiên giảm điểm. Trong tháng 08, VN-Index có sự biến động dữ dội nhất kể từ đầu năm khi khoảng cách giữa phiên cao nhất và phiên thấp nhất trong tháng lên đến 87,60 điểm. VN-Index giảm rất sâu với phiên thấp nhất trong tháng cũng chiếm luôn vị trí thấp nhất kể từ đầu năm. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 564,75 điểm, tăng 19,12 điểm (tương ứng tăng 3,5%) so với cuối năm 2014 và giảm 56,31 điểm (tương ứng giảm 9,1%) so với cuối tháng trước.

Khối lượng giao dịch của tháng 08/2015 đạt 2.565,14 triệu chứng khoán, giảm 20,0% so với tháng trước. Giá trị giao dịch của tháng đạt 45.854,85 tỷ đồng, giảm 21,0% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 122,15 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 2.183,56 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 12,4% và giá trị giao dịch giảm 13,5% so với tháng trước.

Từ đầu năm đến cuối tháng 08/2015, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 24/08 với 526,93 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 14/07 với 638,69 điểm.

### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 08/2015	8 tháng năm 2015	Tháng 08 so tháng 07	8 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)</b>	<b>2.565,14</b>	<b>18.257,72</b>	<b>80,0</b>	<b>97,8</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	2.551,36	18.213,63	79,8	97,6
Trái phiếu	0,45	22,47	8,5	145,0
Chứng chỉ quỹ & ETF	13,33	21,62	358,3	987,2
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.377,30	16.675,75	81,6	95,1
Giao dịch thỏa thuận	187,84	1.581,97	63,9	139,1
<b>Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>	<b>45.854,85</b>	<b>313.625,93</b>	<b>79,0</b>	<b>98,1</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	45.682,03	311.190,91	79,4	97,7
Trái phiếu	46,75	2.229,25	10,1	164,9
Chứng chỉ quỹ & ETF	126,07	205,77	337,5	986,9
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	40.942,95	271.864,30	79,2	97,0
Giao dịch thỏa thuận	4.911,90	41.761,63	77,5	105,4

Cập nhật đến ngày 15/09/2015, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 310 chứng khoán. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.097.303,62 tỷ đồng, tăng 11,4% so với cuối năm 2014. VN-Index tại ngày 15/09/2015 đạt 563,27 điểm, tăng 17,64 điểm so với cuối năm 2014 (tương ứng tăng 3,2%).

## X. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

### 1. Hoạt động văn hóa thông tin

\* **Các hoạt động lễ hội:** Công tác tổ chức những ngày lễ lớn tại thành phố Hồ Chí Minh trong 9 tháng qua đã được tổ chức khá tập trung, quy mô, trọng thể và đầy ý nghĩa, đầy màu sắc theo phong tục cổ truyền mang ý nghĩa tinh thần sâu sắc, các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị luôn gắn với tinh thần giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc...

Trung tâm văn hóa thành phố đã phối hợp Trung tâm văn hóa 24 quận huyện tổ chức nhiều hoạt động thu hút đông đảo quần chúng tham gia nhân kỷ niệm các ngày lễ hội, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cổ động, tổ chức nhiều loại hình hoạt động phong phú, mới lạ nhưng vẫn mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ CLB đội nhóm, Trung tâm Văn hóa Thành phố tổ chức Liên hoan các nhóm Ca khúc truyền thống Cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh và tham gia tổ chức Liên hoan nghệ thuật quần chúng Ca khúc Cách mạng “Giai điệu Tổ quốc”.

\* **Hoạt động văn hóa, nghệ thuật:** Từ đầu năm đến nay, các đơn vị nghệ thuật công lập ước thực hiện trên 1.300 suất diễn (trong đó có 395 suất biểu diễn phục vụ vùng sâu, vùng xa, ngoại thành, trường trại, thu hút hơn 118.500 lượt người xem). Đặc biệt, trong đợt Kỷ niệm 40 năm Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước và chào mừng 70 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Sở Văn hóa đã phối hợp và tổ chức đưa 10/11 đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp của Trung ương vào biểu diễn phục vụ nhân dân Thành phố với 50 suất diễn, thu hút 31.000 lượt người xem.

\* **Về hoạt động thư viện:** Từ đầu năm đến nay, Thư viện Khoa học Tổng hợp đã tổ chức 14 đợt triển lãm sách, phục vụ lưu động 100 chuyến (thu hút 124.604 lượt bạn đọc, phục vụ 374.302 lượt tài liệu). Lượt bạn đọc tại Thư viện ước đạt 873.963 lượt, giảm 30% so với cùng kỳ năm trước (đạt 79% kế hoạch năm).

\* **Về công tác bảo tàng:** Từ đầu năm đến nay, các bảo tàng trực thuộc Sở đã tổ chức được 167 cuộc trưng bày, triển lãm, trong đó có 77 cuộc trưng bày, triển lãm lưu động phục vụ hơn 1 triệu lượt khách. Tổng số khách tham quan tại bảo tàng phục vụ trên 2,3 triệu lượt khách, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó khách nước ngoài là hơn 700 ngàn lượt khách (tăng 5% so với cùng kỳ năm trước).

\* **Về công tác xây dựng xã nông thôn mới:** Tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động và đầu tư trang thiết bị văn hóa, thể thao cho 56 xã, ấp xây dựng nông thôn mới. Phối hợp thẩm định việc thực hiện tiêu chí 6 và 16 tại 50 xã xây dựng nông thôn mới. Tổ chức Tọa đàm Xây dựng các tiêu chuẩn văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2015.

### 2. Hoạt động thể dục thể thao

\* **Thể thao quần chúng:** Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức đa dạng và phong phú. Nếp sinh hoạt, tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đã trở thành thói quen của khá đông nhân dân Thành phố,



góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, vận động người dân tăng cường tập luyện thể dục thể thao, nhằm nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh.

Nhiều hoạt động thể thao dành cho cộng đồng được tổ chức dưới hình thức xã hội hóa thu hút sự quan tâm, số lượng người tham dự đông đảo. Tại Giải thể thao người khuyết tật toàn quốc 2015, Đoàn Thể thao người khuyết tật Thành phố với 342 VĐV, tham dự 7 môn (bơi lội, điền kinh, cử tạ, cầu lông, bóng bàn, cờ vua, boccia) tiếp tục giữ vững vị trí nhất toàn đoàn với 272 HCV, 277 HCB, 181 HCD.

\* **Thể thao thành tích cao:** Để chuẩn bị lực lượng tham dự các giải thể thao toàn quốc và quốc tế, Sở Văn hóa - Thể thao đã tích cực triển khai các mặt công tác, từ tập huấn ngắn hạn, dài hạn trong nước, ngoài nước đến tham dự thi đấu, đăng cai tổ chức thi đấu các giải.

#### **- Tập huấn Quốc gia:**

Thực hiện Quyết định triệu tập tập huấn của Tổng cục Thể dục Thể thao, từ đầu năm đến nay có: 35 lượt HLV, 180 lượt VĐV thuộc 35 môn thể thao được triệu tập vào đội dự tuyển quốc gia (cùng kỳ năm 2014 có 23 HLV, 102 VĐV thuộc 23 môn thể thao) và 8 HLV, 42 VĐV thuộc 9 môn vào đội trẻ quốc gia (cùng kỳ có 17 HLV, 73 VĐV thuộc 13 môn thể thao)

#### **- Về thành tích thi đấu:**

Từ đầu năm đến nay, tại các giải toàn quốc, đoàn thể thao Thành phố đã giành được 604 HCV, 435 HCB, 481 HCD. Thi đấu Quốc tế: đạt 132 HCV, 80 HCB, 66 HCD. Các VĐV mũi nhọn của Thành phố vẫn giữ được thế mạnh tại các giải trong nước và giải Quốc tế. Đồng thời tổ chức 80 giải Thành phố, đăng cai tổ chức 15 giải toàn quốc và 12 giải quốc tế.

Riêng tại SEA Games 28 năm 2015 tổ chức tại Singapore, thể thao Thành phố đã đóng góp 111 thành viên thuộc 22/28 môn thể thao trong tổng số 570 thành viên của Đoàn Thể thao Việt Nam. Các VĐV Thành phố đã góp phần mang về 10 HCV, 8 HCB, 10 HCD trong tổng số 73 HCV, 53 HCB, 60 HCD của Đoàn Thể thao Việt Nam.

#### **- Về chuyên gia nước ngoài:**

Mời 9 chuyên gia nước ngoài huấn luyện các đội trẻ, đội tuyển các môn thể thao gồm: Bơi, Cờ vây, Taekwondo, Aerobic, Bóng rổ, Thể dục dụng cụ, Karatedo, Kiếm, Wushu.

### **3. Y tế**

\* **Công tác phòng chống dịch bệnh:** Thành phố vẫn tiếp tục tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh tại 24 quận, huyện, đặc biệt tập trung mạnh vào những quận, huyện có số ca mắc cao về Tay chân miệng, Sốt xuất huyết như Quận 8, Gò Vấp, Tân Bình, Bình Chánh, Bình Tân,...

Ngành Y tế thành phố đã không chể, không để dịch lan rộng và kéo dài ở các ca mắc Sởi, Sốt xuất huyết và Tay chân miệng. Từ đầu năm đến nay, ngành y tế đã cung ứng và dự trữ đầy đủ vật tư hóa chất và trang thiết bị cho hoạt động phòng chống dịch. Đồng thời phát động chiến dịch “vệ sinh khử khuẩn, vệ sinh môi trường, diệt muỗi, diệt lăng quăng, phòng ngừa dịch bệnh trên địa bàn thành phố”; Kiểm soát chặt chẽ các ca nhiễm trong các trường mầm non và các nhóm trẻ gia đình; Khẩn trương xử lý các ổ dịch nhỏ, các ca bệnh lẻ tẻ theo các hướng dẫn và quy định do BHYT ban hành. Tình hình các dịch bệnh cụ thể như sau:

- **Bệnh Tay Chân Miệng:** Số ca nghi ngờ nhập viện từ đầu năm đến ngày 15/8 là 3.959 ca, giảm 33,3% so cùng kỳ năm 2014 (-1.974 ca), không có trường hợp tử vong.

- **Bệnh Sốt xuất huyết:** Số ca phát hiện từ đầu năm đến ngày 15/8 là 6.513 ca, tăng 54,1% (+2.286 ca) so cùng kỳ năm 2014. Có 02 trường hợp tử vong (cùng kỳ năm trước có 05 trường hợp tử vong).

- **Các bệnh truyền nhiễm khác:** Không có ca Ebola, MERS-CoV, cúm gia cầm trên người tại TP.HCM, các bệnh truyền nhiễm khác cũng trong khả năng kiểm soát và không xuất hiện ổ dịch.

\* **Vệ sinh an toàn thực phẩm:** Từ đầu năm đến nay đã xảy ra 05 vụ ngộ độc thực phẩm tập thể với 245 người mắc, không có người tử vong. Đối với các cơ sở không đảm bảo an toàn thực phẩm để xảy ra ngộ độc thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã xử lý nghiêm theo đúng quy định pháp luật bao gồm: xử phạt với tổng số tiền là 217 triệu đồng, công bố thông tin về kết quả điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm trên website của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và các phương tiện truyền thông đại chúng.

#### \* Công tác khám chữa bệnh và điều trị:

Ngành Y tế ước thực hiện khám và điều trị cho khoảng 22 triệu lượt bệnh nhân. Tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ước 1 triệu lượt bệnh.

#### 4. Giáo dục, đào tạo:

##### \* Tình hình tốt nghiệp năm học 2014-2015:

**Cấp tiểu học:** Tổng số học sinh lớp 5 là 102.523 học sinh, trong đó nữ 49.399 học sinh, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học 102.503 học sinh (đạt 99,98%), trong đó nữ 49.388 học sinh (đạt 99,98%).

**Cấp trung học cơ sở:** Số học sinh tốt nghiệp lớp 9 năm học 2014-2015 là 85.069 học sinh (đạt 99,64% so số dự thi), trong đó, nữ là 41.771 học sinh (đạt 99,36%).

**Cấp trung học phổ thông :** Năm nay thực hiện thi tốt nghiệp phổ thông Quốc gia, kết hợp xét tuyển đại học theo điểm tốt nghiệp. Thành phố có 66.316 học sinh dự thi. Trong đó Hệ phổ thông 60.772 học sinh, Hệ bổ túc văn hóa 5.544 học sinh.



Kết quả có 62.730 học sinh dự thi (chiếm 94,59%) đạt tốt nghiệp năm học 2014-2015. Trong đó, hệ phổ thông 59.188 học sinh (đạt 97,39%); hệ bổ túc văn hóa 3.542 học sinh (đạt 63,89%).

**\* Tình hình tuyển sinh năm học 2015-2016:**

Tùy theo tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường, lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư của mỗi địa phương, trên cơ sở tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định phương án tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn cho các trường theo yêu cầu và nguyên tắc tuyển sinh. Sĩ số học sinh/lớp không được vượt quá 45 học sinh/lớp.

**Lớp 1:** Huy động 100% trẻ đủ 6 tuổi trong diện đi học (sinh năm 2008) đang cư trú trên địa bàn quận, huyện vào học lớp 1 theo tuyển do Ban tuyển sinh quận, huyện quy định. Không nhận học sinh học sớm tuổi và không nhận học sinh trái tuyển ngoài quận, huyện. Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp).

**Lớp 6:** Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn quận, huyện được vào học lớp 6 ở các trường trên địa bàn đó. Ưu tiên cho học sinh thường trú trên địa bàn nếu đủ điểm tuyển. Không tổ chức thi tuyển (ngoại trừ trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa). Điểm xét tuyển là tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối học kỳ II năm học lớp 5 của hai môn tiếng Việt và Toán với điểm cộng thêm theo chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

**Lớp 10:** Việc tuyển sinh vào lớp 10 công lập được thực hiện theo hình thức thi tuyển. Một số trường ngoài công lập thực hiện hình thức xét tuyển.

**5. Trật tự an toàn xã hội (tính từ 16/11/2014 đến 15/08/2015)**

\* **Vi phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý 1.492 vụ vi phạm, thu giữ hàng hóa, tang vật trị giá khoảng 376,2 tỷ đồng.

Vi phạm môi trường: phát hiện 359 vụ, xử phạt hành chính 199 vụ, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 15,7 tỷ đồng.

\* **Vi phạm hình sự:** Đã xảy ra 4.374 vụ phạm pháp hình sự, giảm 5,7% (-263 vụ) so với cùng kỳ năm trước, thiệt hại tài sản khoảng 160,3 tỷ đồng. Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra, khám phá nhanh 2.772 vụ (đạt 63,4%), bắt 3.293 tên.

**- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:**

+ **Ma túy:** Số vụ vi phạm về ma túy trên địa bàn thành phố là 1.335 vụ, bắt 2.694 đối tượng. Đã khởi tố 952 vụ với 1.384 bị can và xử lý hành chính 327 vụ với 310 đối tượng.

+ **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 22 vụ với 96 đối tượng có hành vi môi giới mại dâm và bán dâm. Lập biên bản 550 cơ sở vi phạm kinh doanh không phép, hoạt động quá giờ, sử dụng tiếp viên không hợp đồng lao động, ...

+ **Cờ bạc, cá độ:** Đã phát hiện xử lý 244 vụ tổ chức cờ bạc, bắt 1.550 người tham gia, thu giữ khoảng 1,9 tỷ đồng, 6.500 USD và một số công cụ, phương tiện phạm tội khác.

**- Trật tự an toàn giao thông:**

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Đã xảy ra 551 vụ tai nạn, giảm 6,5% (-38 vụ) so với cùng kỳ năm trước; làm chết 517 người, tăng 2,8% (+14 người); làm bị thương 161 người, giảm 19,1% (-38 người). Ngoài ra đã có 03 vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng làm chết 10 người (tăng 02 vụ, 08 người chết). Tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố có nhiều chuyển biến tích cực đã góp phần tạo điều kiện cho phương tiện lưu thông thông suốt, kéo giảm tình trạng ùn tắc giao thông, nhất là trong các dịp lễ, tết. Tình hình tai nạn giao thông được kéo giảm về số vụ và số người bị thương nhưng tăng về số người chết.

+ **Tai nạn giao thông đường sắt:** Xảy ra 04 vụ, làm chết 04 người (cùng kỳ năm trước chỉ xảy ra 01 vụ, làm chết 01 người).

**- Tình hình cháy nổ (từ 16/12/2014 đến 07/09/2015):**

+ **Tình hình cháy:** Đã xảy ra 448 vụ cháy, giảm 11,1% (-56 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 03 người, bị thương 35 người, thiệt hại về tài sản khoảng 351,8 tỷ đồng (trong đó có 60 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân xảy ra cháy do vi phạm quy định và sự cố hệ thống điện.

Trên địa bàn thành phố còn xảy ra 09 vụ tự đốt gây cháy, giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm trước, làm chết 03 người, bị thương 07 người, thiệt hại về tài sản ước khoảng 40 triệu đồng (trong đó có 04 vụ chưa ước tính thiệt hại).

+ **Tình hình nổ:** xảy ra 04 vụ nổ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm trước, làm chết 02 người, bị thương 09 người, hiện chưa ước tính được thiệt hại về tài sản.

**6. Công tác giảm nghèo**

Tính đến 31/8, trên địa bàn thành phố còn 17.389 hộ nghèo (theo chuẩn hộ nghèo là hộ có thu nhập từ 16 triệu đồng/người/năm trở xuống và hộ cận nghèo là hộ có thu nhập trên 16-21 triệu đồng/người/năm) chiếm tỷ lệ 0,89% tổng số hộ dân và đang tiếp tục ra soát bổ sung. Hộ cận nghèo có 46.971 hộ, chiếm tỷ lệ 2,39% tổng hộ dân thành phố.

Quỹ xóa đói giảm nghèo: Tổng quỹ có 285,9 tỷ đồng, đang trợ vốn cho 31.802 hộ nghèo, hộ cận nghèo và 1112 cơ sở sản xuất kinh doanh thu nhập 903 lao động nghèo với tổng số tiền 233,1 tỷ đồng. Quỹ vì người nghèo: trợ cấp khó khăn hàng tháng cho 3.279 hộ nghèo với số tiền 5,1 tỷ đồng.

Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo – hộ nghèo, các ngành chức năng của thành phố đã lập danh sách và cấp phát 167.170 thẻ BHYT cho người nghèo - người cận nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố). Ngoài ra, đã hỗ trợ mua



60 thẻ bảo hiểm y tế diện thành viên hộ vượt chuẩn cận nghèo đang chạy thận nhân tạo.

Về giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nghèo: đào tạo nghề ngắn hạn cho 1.625 lao động nghèo (đạt 81,25% kế hoạch), giới thiệu việc làm cho 7.709 lao động nghèo (đạt 64,24% kế hoạch) và phối hợp với các công ty xuất khẩu lao động trên địa bàn thành phố đưa 17 lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài (đạt 56,6% kế hoạch).

### **7. Tình hình giải quyết việc làm**

Trong 9 tháng đầu năm 2015, thành phố đã thu hút và giải quyết việc làm cho 223,1 ngàn lượt lao động, đạt 84,2% kế hoạch năm; tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2014. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 90,9 ngàn chỗ làm, đạt 75,8% kế hoạch năm; tăng 1,24% so với cùng kỳ năm 2014.

### **8. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp**

Tính đến tháng 8 năm 2015, trên địa bàn thành phố đã có 73,1 ngàn người lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố đăng ký và nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Số người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 70,7 ngàn người, giảm 10,6% so với cùng kỳ 2014. Tư vấn, giới thiệu việc làm cho 57,2 ngàn lượt người và hỗ trợ học nghề cho 10,7 ngàn người, tăng 68,6% so cùng kỳ 2014.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 9 và 9 tháng năm 2015.